CÔNG TY CP CITY AUTO -------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 331/BC – CTF/2018	TP. HCM., ngày 06 tháng 07 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
- Địa chỉ trụ sở chính: 218, Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
-Điện thoại:08 37 26 26 26 Fax: 08 37 26 36 26
- Email:cityford@cityford.com
- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CTF

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	77/2018 BB-ĐHĐCĐ	21/04/2018	-Báo cáo HĐQT và BGĐ kết quả kinh doanh 2017 và kê hoạch 2018 -Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát -Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017

			-Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2018 -Sửa một số điều lệ theo công ty niêm yết và theo luật Doanh nghiệp mới -Phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2018
2	78/2018 NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2018	-Thông qua báo cáo HĐQT và BKS -Phê duyệt tờ trình 56; 59; 60.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp/
1	Ông: Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	01/06/2016	2	100%	
2	Ông: Trần Trung Chánh	ủy viên	01/06/2016	2	100%	
3	Ông: Nìm Vuồn Phu	Ủy viên	01/06/2016	2	100%	
4	Ông: Trần Lâm	Ủy viên	01/06/2016	2	100%	
5	Ông: Võ Thanh Phong	Ủy viên	01/06/2016	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thường xuyên

- chỉ đạo giám sát tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

-giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát tình hình hoạt động công ty tuân thủ các quy định Luật Doanh Nghiệp, điều lệ công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tham mưu cho HĐQT theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công liên quan đến

chính sách lương thưởng, nhân sự, kiểm toán nội bộ.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị(Báo cáo 6 tháng/năm)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	54/2018 NQ-HĐQT	12/04/2018	Thông qua ngày họp ĐHĐCĐ năm 2018
2	103/2018 NQ-HĐQT	31/05/2018	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng Ban	01/06/2016	1	100%	
2	Bà: Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	01/06/2016	1	100%	
3	Bà: Lê Thị Thương Thương	Thành viên	01/06/2016	1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Rà soát việc thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2018
- Rà soát BCTC hợp nhất Q1/2018
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Phối hợp Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty để đẩy mạnh giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành mục tiêu.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *không có*

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty*: không có*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do *Reasons*

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soátkhông có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ/							
	Tên người có liên quan của							

	người nội bộ/							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP TĐ Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	10.500.000	58.3%	5.250.000	29%	Nhu cầu tài chính
2	Trần Ngọc Dân	Chủ tịch	1.130.000	6.2%	565.000	3.1%	Nhu cầu tài chính
3	Trần Lâm	Thành viên	850.000	4.7%	435.000	2.3%	Nhu cầu tài chính
4	Trần Trung Chánh	TỔng Giám đốc	100.500	0.5%	50.500	0.27%	Nhu cầu tài chính

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Chủ Tịch HĐQT

TRẦN NGỌC DÂN

Stt	Họ tên	TKGDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ Chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Trần Ngọc Dân**		Chủ tịch		N	565,000	3,1%	
1.1	Trần Ngọc Thụy					0	0%	Cha
1.2	Nguyễn Thị Tầm					0	0%	Mẹ
1.3	Ngô Thị Hạnh					500,000	2,7%	Vợ
1.4	Trần Lâm					425,000	2,3%	Con
1.5	Trần Long					850,000	4,7%	Con
1.6	Trần Bích Lân				n	0	0%	Em
1.7	Trần Huy Cường					0		Em
1.8	Trần Thị Tâm					308,900	1,7%	Em
1.9	Trần Thị Bình					0	0%	Em
1.10	Trần Bình Minh					0	0%	Em

1.11	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		Chủ tịch HĐQT		9,436,000		
2	**Trần Lâm**		**Thành viên**		**425,000**		
2.1	Trần Ngọc Dân				**565,000**		Cha
2.2	Ngô Thị Hạnh				500,000		Mẹ
2.3	Võ Thị Thanh Hiền				0		Vợ
2.4	Trần Long				850,000		Em
3	**Trần Trung Chánh**		**Thành viên Tổ**		**50,500**	0.27%	
3.1	Trần Văn Lự				0		Cha
3.2	Lê Thị Dung				0		Mẹ
3.3	Vương Thị Thanh Thủy				0		Vợ
3.4	Trần Nhật Nguyên				0		Con
3.5	Trần Chí Sỹ				0		Anh
3.6	Trần Văn Nông				0		Anh
3.7	Trần Thành Công				0		Anh

3.8	Trần Thị Mỹ Hạnh				0		Em
3.9	Trần Trung Nghĩa				0		Em
3.10	Trần Tấn Quốc				0		Em
3.11	Trần Lử Gia				0		Em
3.12	Trần Thanh Phong				0		Em
3.13	Trần Quốc Bảo				0		Em
4	**Võ Thanh Phong**		**Thành viên**		500	0,028%	
4.1	Võ văn Ban				0	0%	Cha
4.2	Trương Thị Đẹp				0	0%	Mẹ
4.3	Châu Kim Chi				0	0%	Vợ
4.4	Võ Châu Thắng				0	0%	Con
4.5	Võ Châu Tiến				0	0%	Con
4.6	Võ Thị Quyên				0	0%	Chị
4.7	Võ Thị Tuyết Phương				0	0%	Chị

4.8	Võ Thanh Hiền				0	0%	Em
5	**Nìm Vuồn Phu**		**Thành viên**		500	0,028%	
5.1	Nìm Trí Sềnh				0		Cha
5.2	Nguyễn Thị Lầu				0	0%	Mẹ
5.3	Nìm Cấm Liền				0	0%	Chị
5.4	Nìm Cấm Gính				0	0%	Em
5.5	Nìm Cấm Hướng				0	0%	Em
5.6	Nìm Vuồn Quây				0	0%	Em
5.7	Lê Thị Ngọc Mai				0	0%	Vợ
5.8	Nìm Lê Cẩm Tú				0	0%	Con

6	**Nguyễn Đăng Hoàng**		**Phó TGĐ**	**2,500**	0,139%	
6.1	Nguyễn Hải			0	0%	Cha
6.2	Trần Thị Lý			0	0%	Mẹ
6.3	Nguyễn Thị Tố Trinh			0	0%	Vợ
6.4	Nguyễn Hoàng Trinh Thư			0	0%	Con
6.5	Nguyễn Hoàng Lâm			0	0%	Con
6.6	Nguyễn Quốc Huấn			0	0%	Em
6.7	Nguyễn Khánh Hưng			0	0%	Em
6.8	Nguyễn Quang Huy			0	0%	Em
7	**Phạm Thị Mỹ Dung**		**Trưởng ban**	**300**	0,0017%	
7.1	Phạm Ngọc Toàn			0	0%	Cha
7.2	Nguyễn Thị Mai			0	0%	Mẹ

7.3	Lê Văn Hậu				0	0%	Chồng
7.4	Phạm Ngọc Phương				0	0%	Anh
7.5	Phạm Văn Mạnh				0	0%	Em
8	**Nguyễn Thị Tâm**		**Thành viên**		500	0,028%	
8.1	Nguyễn Thái Cảnh				-	0%	Cha
8.2	Nguyễn Thị Hồng				0	0%	Mẹ
8.3	Mai Tuấn Hùng				0	0%	Chồng
8.4	Mai Tuấn Hưng				0	0%	Con
8.5	Mai Tuấn Khôi				0	0%	Con
8.6	Nguyễn Thị Châu				0	0%	Chị
8.7	Nguyễn Văn Thành				0	0%	Anh
8.8	Nguyễn Văn Đức				0	0%	Em

8.9	Nguyễn Văn Tuấn			0	0%	Em
9	**Lê Thị Thương Thương**		**Thành viên**	300	0,0017%	
9.1	Lê Đình Tân			0	0%	Cha
9.2	Phạm Thị Hương			0	0%	Mẹ
9.3	Nguyễn Đình Chung Vũ			0	0%	Chồng
9.4	Nguyễn Khánh Thư			0	0%	Con
9.5	Nguyễn Lê Phương Thảo			0	0%	Con
9.6	Lê Minh Chính			0	0%	Em
9.7	Lê Trọng Nghĩa			0	0%	Em
9.8	Lê Đình Tân			0	0%	Cha
10	**Lê Thị Phú**		**Kế toán trưởng**	0	0%	
10.1	Lê Văn Đài			-	0%	Cha
10.2	Nguyễn Thị Công			0	0%	Mẹ
10.3	Vũ Đạo			0	0%	Chồng

10.4	Vũ Khôi				0	0%	Con
11	**Nguyễn Lan Hương**		**TP.HCNS**		**300**	0,0017%	
11.1	Nguyễn Đức Trung				0	0%	Cha
11.2	Ngô Bích Yên				0	0%	Mẹ
11.3	Nguyễn Nam Hiếu				0	0%	Anh
11.4	Nguyễn Hoàng Hà				0	0%	Chồng
11.5	Nguyễn Hoàng Khánh Linh				0	0%	Con
11.6	Nguyễn Hoàng Mỹ Nhung				0	0%	Con
12	**Công ty CP ô tô Phú Mỹ**				**0**		
12.1	Trần Lâm		Chủ tịch HĐQT		425,000		
12.2	Trần Ngọc Dân		Thành viên		**565,000**		
12.3	Ngô Thị Hạnh		Thành viên		500,000		

12.4	Trần Quang Trí		Tổng Giám Đốc		500		
13	**Công ty Cổ phần Ô Tô Nha Trang**				0		
13.1	Trần Lâm		Chủ Tịch HĐQT		425,000		
13.2	Trần Trung Chánh		Thành viên		50,500		
13.3	Lê Công Tâm		Tổng Giám Đốc		500		
13.4	Trần Long		Thành viên		850,000		